

Số: 2669/UBND-KTN

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2014

V/v thỏa thuận chính sách hỗ trợ cấp
nước sinh hoạt cho người và gia súc,
hỗ trợ chống hạn phục vụ sản xuất vụ
Hè Thu năm 2014

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương tại Văn bản số 2283/SNN-TL ngày 26/6/2014 và sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh và lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp chiều ngày 27/6/2014, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh một số nội dung sau:

1. Hỗ trợ cấp nước uống, sinh hoạt cho người và cho gia súc:

a) Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền:

Áp dụng cho khu vực dân cư không khoan được giếng, không đào sâu âm bộng giếng, không có đường ống dẫn nước từ công trình cấp nước tập trung đến vùng bị hạn.

- Hỗ trợ nước sạch để uống và sinh hoạt cho người với định mức 30 lít/người/ngày, (tăng 10 lít/người/ngày so với mức hỗ trợ năm 2013);

- Hỗ trợ nước uống cho gia súc (bao gồm trâu, bò, heo) với định mức 30 lít/con/ngày cho đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách.

Mức hỗ trợ 70.000 đồng/m³ nước (tăng 20.000 đồng/m³ so với giá hỗ trợ năm 2013) bao gồm: Chi phí nước uống, sinh hoạt tại nguồn cung cấp, chi phí vận chuyển và công lao động tiếp nhận và phân phối tại chỗ.

b) Hỗ trợ khoan giếng, âm bộng giếng:

Áp dụng cho vùng có thể khoan giếng, đào sâu thêm âm bộng giếng.

- Giếng khoan đường kính ống 60 mm, cấp cho tối thiểu 5 hộ gia đình, khoảng cách các giếng tối thiểu 200 m. Hỗ trợ theo chiều sâu khoan thực tế; mức hỗ trợ 150.000 đồng/m giếng khoan.

- Đối với giếng đào sâu thêm, âm bộng, lấp đặt thêm bộng giếng, bơm hút sạch bùn cát trong lòng giếng, mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/giếng.

c) Hỗ trợ xây dựng đường ống cấp nước từ các công trình cấp nước tập trung đến khu vực thiếu nước và cấp từ vòi nước công cộng, khoảng cách giữa các vòi tối thiểu 100 m (Hỗ trợ giá vật tư và công lao động trực tiếp).

Thời gian áp dụng chính sách: kể từ tháng 7 năm 2014

2. Hỗ trợ cấp nước tưới và phục vụ sản xuất.

Các địa phương, chủ công trình phải chủ động sử dụng nguồn thủy lợi phí được cấp bù, kinh phí dự phòng từ nguồn ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và các nguồn khác để nạo vét kênh mương, cửa lấy nước hồ chứa, trạm bơm, tu bổ sửa chữa công trình, đào ao, khoan đào giếng, đắp đập bồi để tích tạo nguồn nước, để hỗ trợ bổ sung cho các mục tiêu sau:

- Chi phí nạo vét cửa lấy nước hồ chứa, trạm bơm, kênh chính theo khối lượng thực tế với định mức hỗ trợ không quá 100.000 đ/m³ nếu thi công bằng thủ công và 20.000 đồng/ m³ nếu thi công bằng cơ giới (theo đơn giá xây dựng cơ bản và bổ sung danh mục hỗ trợ so với năm 2013).

- Chi phí bơm bổ sung ngoài định mức bằng tiền tương đương lượng điện hoặc dầu bơm vượt mức. Định mức tiêu hao năng lượng 1 đợt tưới là 50kWh/ha cho bơm điện; 5 lít/ha cho bơm dầu. Hỗ trợ không quá 6 đợt tưới.

- Chi phí đào ao, đào giếng để tưới từ 05 ha trở lên theo khối lượng đào thực tế và kinh phí hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ao.

- Chi phí khoan giếng đường kính ống 60 mm, cấp cho tối thiểu 3 ha, khoảng cách các giếng tối thiểu 350 m. Hỗ trợ theo chiều sâu khoan thực tế, mức hỗ trợ 150.000 đồng/m giếng khoan. Hạn chế khoan giếng mới, ưu tiên sửa chữa, súc rửa giếng cũ đã có; trong trường hợp cần thiết và vùng có nguồn nước khá mới tiến hành khoan giếng mới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với UBND các huyện, thị xã và thành phố về việc thống nhất khoan giếng mới.

- Chi phí khoan giếng đường kính ống 42 mm, mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/giếng để tưới cho 1 ha. Hạn chế khoan giếng mới, ưu tiên sửa chữa giếng cũ đã có.

3. Hỗ trợ mở mạng cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Nhơn Tân từ công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân và công trình cấp nước sinh hoạt thị trấn Phù Mỹ để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Mỹ Quang và Mỹ Chánh Tây. Định mức hỗ trợ: Chi phí vật tư và công lao động thực tế. UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra và hướng dẫn các địa phương triển khai, kịp thời cung cấp nước cho nhân dân.

UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét chấp thuận để UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện. / *Me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Trần Thị Thu Hà;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Sở NN&PTNT, TC;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10(9b) *Me*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Me
Trị Thu Hà